



Cẩm Phả, ngày tháng 12 năm 2024

**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2022; Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 bao gồm các nội dung sau:

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (sau đây gọi là “**Đại hội**”) của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II**  
**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ**  
**CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội**

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 22/11/2024 do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

b) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

c) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;



d) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban Kiểm phiếu đang tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND hoặc thẻ căn cước..., Giấy mời, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

k) Có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội, phải liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo và nộp ý kiến bằng văn bản của cá nhân với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước, Giấy mời, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác liên quan;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).



d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

4.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty.

4.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

4.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

4.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

4.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

#### **Điều 5. Ban kiểm phiếu**

5.1 Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội đề cử.

5.2 Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu để xảy ra sai phạm.

5.3 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cổ đông, đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;
- Thực hiện việc kiểm đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện cổ đông;
- Tổ chức kiểm Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.
- Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.



### **Chương III**

## **THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội**

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 7. Tiến hành Đại hội**

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

#### **Điều 8. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

#### **Điều 9. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

9.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, tổng số cổ phần cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (Thẻ biểu quyết), tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có biểu quyết sở hữu và/hoặc đại diện (Phiếu biểu quyết).

9.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

9.3. Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết một số vấn đề tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa, cụ thể:

- Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch
- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội, Chương trình Đại hội
- Các nội dung khác phát sinh theo diễn biến tại Đại hội.



9.4. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung cần được thông qua tại Đại hội.

9.5. Thẻ thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo các hình thức sau đây:

9.5.1. Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng “Thẻ biểu quyết”:

- Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến trực tiếp tại cuộc họp theo quy định tại khoản 9.3 Điều này, bằng cách giơ “Thẻ biểu quyết” lên cao. Đối với từng vấn đề biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của cổ đông theo trình tự: “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”. Trường hợp cổ đông không giơ thẻ biểu quyết thì coi như không có ý kiến. Với từng vấn đề xin ý kiến, cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.

- Việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến”, Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại để báo cáo Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

9.5.2. Biểu quyết theo hình thức dùng “Phiếu biểu quyết”:

- Việc biểu quyết các nội dung quy định tại Khoản 9.4 Điều này, sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín đảm bảo minh bạch, công bằng. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông, biểu quyết các nội dung ghi trong “Phiếu biểu quyết” bằng việc lựa chọn phương án “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” vào từng nội dung cần lấy ý kiến.

- Khi được phát Phiếu biểu quyết, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu được phát không bằng với tổng số cổ phần của Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó sở hữu/đại diện thì Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu tại thời điểm nhận phiếu.

- Trên mỗi phiếu biểu quyết đều có danh mục các nội dung biểu quyết. Cổ đông/đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu “X” vào ô phù hợp với ý kiến của mình. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu đổi lại phiếu mới.

- Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- + Phiếu không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành, không có dấu của Công ty
- + Phiếu bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
- + Phiếu không có chữ ký xác nhận của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự.
- + Một nội dung biểu quyết có quá một lần đánh dấu (X)

9.6. Quy định về kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ Phiếu biểu quyết.

9.6.1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Việc kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/ hoặc Đại diện Đoàn Chủ tịch.

- Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập Biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.



- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Niêm phong toàn bộ các Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho Thư ký.

#### 9.6.2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội
- Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

### **Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội**

Trừ các nội dung ghi tại Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

### **Điều 11. Biên bản Đại hội**

11.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

11.2. Biên bản Đại hội được Đại hội thông qua trước khi bế mạc và được công bố thông tin, gửi đến các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

11.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 12. Nghị quyết Đại hội**

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua trước khi bế mạc, đồng thời được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

### **Điều 13. Hiệu lực thi hành của Quy chế**

13.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười ba (13) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

13.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

#### **Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Văn Khẩn**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Phả, ngày tháng 12 năm 2024

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024**

Tên công ty: Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV

Mã chứng khoán: MGC

Trụ sở chính: Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

Giấy đăng ký kinh doanh số: 5701436805 cấp ngày 29 tháng 12 năm 2015 và thay đổi lần 8 ngày 01/12/2018.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 28/4/2022.

Công ty tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 tại Phòng họp A, tầng 2, Văn phòng Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV, Số 304 đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh vào hồi 10h00 ngày 26/12/2024 dưới sự điều hành của ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

**A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ**

**I. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội**

Ông Võ Huy Bình - Văn phòng Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV thay mặt Ban tổ chức giới thiệu thành phần tham dự, gồm có:

**1. Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS):**

**\* Hội đồng quản trị**

- Ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tịch HĐQT
- Ông Hà Minh Thọ - Thành viên
- Ông Phạm Văn Khảm - Thành viên
- Ông Phạm Văn Ngôn - Thành viên
- Ông Đỗ Văn Trường - Thành viên

**\* Ban kiểm soát**

- Bà Lê Thị Kim Dung - Trưởng ban
- Ông Hoàng Kim An - Thành viên
- Ông Nguyễn Đức Luận - Thành viên

**2. Các cổ đông**



Các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

## **II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội**

1. Ông Hoàng Kim An - Thành viên ban kiểm soát Công ty, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tổng số có .... cổ đông tham dự Đại hội đại diện cho ... cổ phần của Công ty. (có báo cáo kèm theo).

2. Chủ tọa kết luận: Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 được tổ chức tại Phòng họp A, tầng 2, Văn phòng Công ty đã đủ điều kiện tiến hành theo đúng quy định.

## **B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

### **I. Cử thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu**

Để giúp việc cho Chủ tọa trong việc điều hành Đại hội, ghi chép Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và thực hiện công tác kiểm phiếu của Đại hội, Chủ tọa Đại hội đã cử thành phần Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội như sau:

\* Thư ký: Ông Nguyễn Mạnh Cường

\* Ban kiểm phiếu:

- Ông Lưu Tiến Quỳnh - Trưởng ban

- Ông Vũ Tiến Việt - Thành viên

- Ông Phạm Văn Thịnh - Thành viên

### **II. Biểu quyết thông qua "Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024"; "Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024".**

1. Ông Phạm Văn Ngôn, thành viên Hội đồng quản trị trình bày: Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (Có Quy chế kèm theo) và Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (có Chương trình Đại hội kèm theo).

2. Ông Vũ Văn Khẩn - Chủ tọa đại hội xin ý kiến Đại hội và Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua: Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 và Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024

- Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024" với tổng số ... cổ phần, chiếm tỷ lệ tán thành ...% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Hình thức biểu quyết: Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng "Thẻ biểu quyết".

- Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua "Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024" với tổng số ... cổ phần, chiếm tỷ lệ tán thành ...% tổng số cổ phần có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Hình thức biểu quyết: Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng "Thẻ biểu quyết".

## **III. Nội dung chính Đại hội**

### **1. Nội dung Tờ trình Đại hội đồng cổ đông**

- Ông Hà Minh Thọ - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Tờ trình số ... ngày .... của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu tư Dự án và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Dự án khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả.

### **2. Thảo luận theo nội dung Tờ trình tại Đại hội:**

Các cổ đông/đại diện cổ đông theo ủy quyền tham dự ý kiến



### **3. Kết quả biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình**

Ông Lưu Tiến Quỳnh - Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

**Kết quả biểu quyết thông qua phê duyệt đầu tư Dự án khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả:**

- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết theo hình thức dùng “Phiếu biểu quyết”.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết ..... cổ phần. Trong đó:

+ Hợp lệ: ..... cổ phần; Không hợp lệ: ..... cổ phần.

Kết quả:

- Tán thành: ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: ... cổ phần, chiếm ... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

### **4. Chủ tọa kết luận:**

Đại hội đã thông qua đầu tư Dự án và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Dự án khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả.

### **IV. Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024**

1. Ông Nguyễn Mạnh Cường, Ban thư ký đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (có nội dung kèm theo).

2. Các ý kiến thảo luận:

3. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết thông qua toàn văn biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024:

- Hình thức biểu quyết: Biểu quyết trực tiếp theo hình thức dùng “Thẻ biểu quyết”.

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết ..... cổ phần. Kết quả:

- Tán thành: ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ ...% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

- Không có ý kiến: ... cổ phần, chiếm ... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội

### **4. Ông Vũ Văn Khẩn- Chủ tọa kết luận:**

Đại hội đã thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

### **C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Ông: Vũ Văn Khẩn - Chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV kết thúc vào lúc 11h30 cùng ngày.

Biên bản này gồm 04 trang đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với ...% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản có giá trị thi hành ngay sau khi kết thúc cuộc họp.



Toàn thể cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban quản lý điều hành và các tổ chức trực thuộc Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV chịu trách nhiệm thi hành./.

**Nơi nhận:**

- TKV; UBCK Nhà nước;  
Sở GD&ĐT Hà Nội (B/c);
- Cổ đông Công ty
- Lưu: VT, HĐQT.

**THƯ KÝ**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Mạnh Cường**

**Vũ Văn Khẩn  
Chủ tịch Hội đồng quản trị**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2024/NQ-ĐHĐCĐBT  
(Dự thảo)

Cẩm Phả, ngày tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV được tổ chức vào ngày 26 tháng 12 năm 2024.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Tờ trình số .../TTr-ĐCM ngày .../.../2024 của Hội đồng quản trị, về việc Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu tư Dự án và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Dự án khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án theo các quy định hiện hành đảm bảo tuân thủ pháp luật và hiệu quả của dự án đầu tư

**Điều 2.** Điều khoản thi hành.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV đã được tiến hành công khai, minh bạch đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty hiện hành. Hội đồng quản trị căn cứ nội dung Nghị quyết này để triển khai thực hiện đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV biểu quyết thông qua ngày 26/12/2024./.

**Nơi nhận:**

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội; TCTLK&BTCK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); Văn phòng đăng trên trang Website công ty;
- Lưu: Văn thư; Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**

**Vũ Văn Khấn**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**





**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**1. Thông tin của cổ đông:**

- |                                      |   |      |         |
|--------------------------------------|---|------|---------|
| - Tên cổ đông                        | : | .... |         |
| - Mã cổ đông                         | : | ...  |         |
| - Số cổ phần sở hữu                  | : | ...  | cổ phần |
| - Số cổ phần đại diện                | : | ...  | cổ phần |
| - Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện | : | ...  | cổ phần |
| - Tổng số phiếu biểu quyết           | : | ...  | phiếu   |

**2. Nội dung biểu quyết:**

Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đầu tư Dự án và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Dự án khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Cẩm Phả, ngày 26 tháng 12 năm 2024

**Cổ đông**

(Ký tên/ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Cổ đông đánh dấu (X) một lần cho một nội dung biểu quyết





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cẩm Phả, ngày tháng 12 năm 2024*

## **TỜ TRÌNH**

**V/v thông qua đầu tư Dự án và ủy quyền  
cho Hội đồng quản trị phê duyệt Dự án khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất  
tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản pháp luật liên quan;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 66/GP-BTNMT ngày 27/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 26/8/2023 của UBND TP Cẩm Phả về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 - Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch;

Căn cứ văn bản số 4159/TKV-ĐT ngày 29/8/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc lập dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả;

Căn cứ Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả;

Căn cứ Quy chế quản lý ĐTXD của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-ĐCM ngày 26/8/2021 của HĐQT Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phê duyệt đầu tư Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án theo các quy định hiện hành đảm bảo tuân thủ pháp luật và hiệu quả của dự án đầu tư.

Nội dung Dự án như sau:

### **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

1. Tên dự án: Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất.
2. Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm B.



3. Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III
4. Người quyết định đầu tư: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần địa chất mỏ-TKV.
5. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần địa chất mỏ-TKV.
6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Kỹ nguyên xanh.
7. Địa điểm xây dựng: Phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
8. Giá trị tổng mức đầu tư: 96.293.000.000 đồng. (Bằng chữ: *Chín mươi sáu tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu đồng chẵn*).
9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV, vốn vay thương mại và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.
10. Thời gian thực hiện: Năm 2024-2026.
11. Thời gian hoạt động của Dự án: 27 năm.
12. Danh mục hồ sơ gửi kèm: Theo liệt kê tài liệu gửi kèm theo trong phụ lục.

## **II. NỘI DUNG DỰ ÁN**

### **1. Mục tiêu đầu tư:**

Cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 - Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả được Chủ tịch UBND thành phố Cẩm Phả phê duyệt tại Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 26/8/2023;

Đầu tư xây dựng các công trình phục vụ sản xuất kinh doanh, tổ chức khai thác nước khoáng nóng tại lỗ khoan 28B chăm sóc sức khỏe, phục vụ đối tượng khách hàng chính là cán bộ, công nhân viên ngành than và đông đảo nhân dân trên địa bàn với chi phí, giá cả phù hợp tình hình thực tế, nâng cao chất lượng phục vụ, kết hợp cung cấp sản phẩm dịch vụ, du lịch chất lượng cao đáp ứng nhu cầu người dân và du khách góp phần phát triển ngành dịch vụ, du lịch Cẩm Phả nói riêng, tỉnh Quảng Ninh nói chung; Tạo thêm việc làm cho người lao động trong Công ty; Xây dựng góp phần chỉnh trang cơ sở hạ tầng khu dân cư; Đóng góp nguồn thu cho ngân sách địa phương;

Để sử dụng hợp lý, hiệu quả, tránh lãng phí tài nguyên khoáng sản, cung cấp thương mại (bán) một phần sản lượng nước khoáng khai thác tại lỗ khoan 28B cho đơn vị khác có nhu cầu cùng mục đích ngâm, tắm theo nội dung văn bản số 4014/ĐCKS-KS, ngày 23/12/2022 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam V/v sử dụng nước khoáng tại Lỗ khoan 28B, tỉnh Quảng Ninh.

### **2. Quy mô đầu tư xây dựng:**

- Quy mô diện tích khu nghỉ dưỡng: 33.001,3m<sup>2</sup>.
- Công suất phục vụ tắm khoáng nghỉ dưỡng: tối đa 1100 lượt khách/ngày.
- Số lượng cán bộ nhân viên: tối đa 150 người.
- Tổ chức khai thác nước khoáng nóng tại lỗ khoan 28B, công suất khai thác nước khoáng nóng tối đa 1000m<sup>3</sup>/ngày đêm theo Giấy phép khai thác



khoáng sản số 66/GP-BTNMT ngày 27/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, phục vụ Dự án khu nghỉ dưỡng khoáng nóng Địa chất. Phần sản lượng nước còn lại sau khi phục vụ ngâm, tắm tại khu nghỉ dưỡng thuộc Dự án trên sẽ dùng để bán thương mại cho đơn vị khác có nhu cầu cùng mục đích ngâm, tắm theo nội dung văn bản số 4014/ĐCKS-KS, ngày 23/12/2022 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam V/v sử dụng nước khoáng tại Lỗ khoan 28B, tỉnh Quảng Ninh.

- Đầu tư đồng bộ xây mới, nâng cấp cải tạo các hạng mục công trình đồng bộ theo quy hoạch điều chỉnh được phê duyệt, Gồm các khu chức năng chính như sau:

(1) Khu A: Diện tích  $6.248,5m^2$ , là Khu khai thác nước khoáng nóng và Dịch vụ ngâm tắm khoáng nóng, chăm sóc sức khỏe người lao động, dự kiến gồm các công trình:

- Cải tạo Nhà hỗn hợp 3 tầng hiện có thành khu tắm khoáng trị liệu tập thể: Cải tạo nâng cấp điều chỉnh lại không gian, cơ cấu lại các phòng, sử dụng các vật liệu nội thất, thiết bị hiện đại nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, khắc phục các hạn chế của mô hình phục vụ hiện nay và nâng công suất phục vụ tối đa lên đến 80 khách/lượt với mô hình ngâm tắm và điều dưỡng tập thể nam nữ riêng: tầng 1 phục vụ đón tiếp, kiểm soát khách, thay đồ, tắm tráng và ngâm tắm khoáng nóng tập thể nam/nữ riêng theo quy trình khép kín; Tầng 2 và tầng 3 chuyên vật lý trị liệu tập thể cho nam/nữ riêng theo tầng.

- Khu tắm khoáng trị liệu cao cấp: Được đầu tư xây mới 1 tầng, diện tích sàn xây dựng:  $902m^2$  bao gồm tổ hợp các khối tắm khoáng trị liệu chất lượng cao, khối phục vụ đón tiếp ăn uống và thư giãn đảm bảo khép kín với chất lượng dịch vụ tốt nhất, công suất phục vụ 24 khách/lượt (24 phòng khép kín).

- Bể cảnh quan: Được cải tạo từ bể ngâm nước khoáng nóng hiện có, diện tích  $124m^2$ .

- Nhà trực (cải tạo): chiều cao 01 tầng. Diện tích:  $13m^2$ .

- Nhà kho dụng cụ (cải tạo): chiều cao 01 tầng. Diện tích:  $34m^2$ .

- Nhà khai thác, Giếng khai thác nước khoáng nóng tại lỗ khoan 28B: Chiều cao 01 tầng, thiết kế hệ thống khai thác nước khoáng nóng. Diện tích xây dựng:  $30m^2$ .

- Nhà vận hành kỹ thuật (xây mới): Bố trí các phòng đặt máy bơm, máy phát điện dự phòng, vận hành xử lý nước thải. Diện tích:  $40m^2$ .

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp điện, cấp thoát nước... đảm bảo kỹ thuật vận hành sử dụng.

(2) Khu B: Diện tích  $21.449,6m^2$ , là khu hồ cảnh quan, cây xanh, sân đường nội bộ, bãi đỗ xe, hạ tầng kỹ thuật.

- Giữ nguyên hệ thống đường giao thông kết nối các khu hiện có, bổ sung thảm nhựa asphalt mặt đường phía Tây của hồ, bố trí bãi đỗ xe.



- Chỉnh trang cảnh quan cây xanh, chiếu sáng các đường giao thông và xung quanh hồ.

- Xây mới tuyến mương thoát nước có nắp đậy từ khu phố Đập nước 2 phường Cẩm Thủy chảy vào suối Cẩm Thủy, hướng tuyến bám theo ranh giới khu đất đảm bảo tiêu thoát nước suối hiện trạng.

(3) Khu C: Diện tích 5.303,1m<sup>2</sup> là Khu ngâm tắm khoáng nóng, điều dưỡng chăm sóc sức khỏe người lao động ngành Than và nhân dân, dự kiến gồm các công trình:

- Xây mới Khu nhà đa năng 03 tầng, diện tích đất xây dựng 762m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng: 1.932m<sup>2</sup>, gồm: Tầng 1 bố trí khu nhập hàng, để xe và các phòng kỹ thuật vận hành điện nước, khu vệ sinh chung, cầu thang, hành lang ; Tầng 2 bố trí khu không gian đa năng tổ chức hội nghị, giao lưu văn hóa, văn nghệ, tiệc soạn của các đoàn điều dưỡng thuộc TKV; Tầng 3 bố trí các phòng luyện tập phục hồi chức năng..., phía sảnh ngoài là không gian giải khát phục vụ cho các đoàn đến điều dưỡng thuộc TKV.

- Xây mới khu Bể ngâm tắm nước khoáng nóng ngoài trời, diện tích 228m<sup>2</sup> và khối phụ trợ, dịch vụ 1 tầng, diện tích 258m<sup>2</sup> phục vụ ngâm tắm của các đoàn điều dưỡng TKV và nhân dân.

- Cây xanh, cảnh quan: Trong khuôn viên bố trí các cây xanh, ghề đá, đường dạo với không gian thoáng mát, vừa ngắm cảnh, nghỉ ngơi thư giãn.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp điện, cấp thoát nước... đảm bảo kỹ thuật vận hành sử dụng.

### **3. Tổng mức đầu tư: 96.293,0 triệu đồng**

*(Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ hai trăm chín mươi ba triệu đồng chẵn).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	71.981,7 triệu đồng.
- Chi phí thiết bị:	8.092,8 triệu đồng.
- Chi phí Quản lý dự án:	1.860,7 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	6.583,9 triệu đồng.
- Chi phí khác:	962,1 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng:	6.811,8 triệu đồng.

*(Có các Phụ lục kèm theo)*

### **4. Nguồn vốn đầu tư**

Vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV, vốn vay thương mại và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác, trong đó:

- Vốn chủ sở hữu: Dự kiến 35.000.000.000 đồng.

- Vốn vay thương mại và vốn huy động hợp pháp khác: Dự kiến 61.293.000.000 đồng.

*(Có hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án kèm theo)*



### **III. Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024;
- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, BQLĐH;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Văn Khấn**



**DANH MỤC TÀI LIỆU**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-ĐCM ngày /12/2024 của HĐQT  
Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV)

TT	Tên văn bản, hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Giấy phép khai thác khoáng sản số 66/GP-BTNMT ngày 27/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	01 bản	
2	Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 26/8/2023 của UBND TP Cẩm Phả về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 - Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch.	01 bản	
3	Quyết định số 3866/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND TP Cẩm Phả về việc đính chính nội dung Quyết định số 3068/QĐ-UBND ngày 26/8/2023 của UBND TP Cẩm Phả	01 bản	
4	Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả.	01 bản	
5	Văn bản số 4159/TKV-ĐT ngày 29/8/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc lập dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất tại phường Cẩm Thủy và Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả.	01 bản	
6	Hồ sơ BCNCKT ĐTXD Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất gồm: - Phần 1: Thuyết minh chung; - Phần 2: Thiết kế cơ sở: + Tập 1: Thuyết minh; + Tập 2: Các bản vẽ thiết kế cơ sở.	01 bộ	



**PHỤ LỤC 01: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**  
**Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-ĐCM ngày /12/2024 của HĐQT Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV)*

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị (1000đồng)		
		Trước thuế	Thuế GTGT	Sau thuế
1	Chi phí xây dựng	66.649.722	5.331.980	71.981.702
2	CHI PHÍ THIẾT BỊ (KT VẬN HÀNH)	7.493.381	599.470	8.092.851
3	Chi phí quản lý dự án	1.722.836	137.827	1.860.663
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.096.198	487.691	6.583.889
5	Chi phí khác	921.688	40.422	962.110
6	Chi phí dự phòng	6.307.250	504.580	6.811.830
-	Dự phòng cho các khối lượng phát sinh	5.131.669	410.534	5.542.203
-	Dự phòng theo yếu tố trượt giá	1.175.581	94.046	1.269.627
	<b>Tổng cộng</b>	<b>89.191.075</b>	<b>7.101.970</b>	<b>96.293.045</b>
	<b>Làm tròn</b>	<b>89.191.000</b>	<b>7.102.000</b>	<b>96.293.000</b>



**PHỤ LỤC 02: TỔNG HỢP CHI PHÍ XÂY DỰNG - THIẾT BỊ**  
**Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất**

STT	Nội dung chi phí	Giá trị (1000đồng)			Ghi chú
		Trước thuế	Thuế GTGT	Sau thuế	
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ XÂY DỰNG</b>	<b>66.649.722</b>	<b>5.331.980</b>	<b>71.981.702</b>	
<b>A</b>	<b>CÔNG TRÌNH DẪN DỤNG</b>	<b>36.648.183</b>	<b>2.931.854</b>	<b>39.580.037</b>	
<b>1</b>	<b>Khu A</b>	<b>21.472.936</b>	<b>1.717.834</b>	<b>23.190.770</b>	
1.1	Khối tấm khoáng trị liệu	8.132.190	650.576	8.782.766	DT chi tiết
1.2	Khối tấm khoáng trị liệu cao cấp	11.395.493	911.639	12.307.132	DT chi tiết
1.3	Nhà vận hành kỹ thuật (đặt máy bơm, máy phát điện..)	408.362	32.669	441.031	DT chi tiết
1.4	Nhà đặt giếng khoan	248.493	19.879	268.372	DT chi tiết
1.5	Phá dỡ công trình hiện trạng	153.954	12.316	166.270	DT chi tiết
1.6	Nhà trực	105.989	8.479	114.468	DT chi tiết
1.7	Kho dụng cụ	181.256	14.500	195.756	DT chi tiết
1.7	Cổng, tường rào bao quanh	847.199	67.776	914.975	DT chi tiết
<b>2</b>	<b>Khu C</b>	<b>15.175.247</b>	<b>1.214.020</b>	<b>16.389.267</b>	
2.1	Khối thương mại dịch vụ	11.848.825	947.906	12.796.731	DT chi tiết
2.2	Khối phụ trợ dịch vụ bể bơi	3.326.422	266.114	3.592.536	DT chi tiết
<b>B</b>	<b>CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT</b>	<b>23.426.369</b>	<b>1.874.112</b>	<b>25.300.481</b>	
<b>1</b>	<b>Khu A</b>	<b>12.933.407</b>	<b>1.034.673</b>	<b>13.968.080</b>	
1.1	Bể cảnh quan nước ngọt (cải tạo) khu A	797.411	63.793	861.204	Xây mới (áp dụng bể bơi QĐ 816-QĐ-BXD ngày 22-08-2024 áp dụng bể 16x8, tính 70%)
1.2	Khu xử lý nước thải khu A		0	0	
	Bể xử lý	213.838	17.107	230.945	DT chi tiết
	Bể đầu vào	200.599	16.048	216.647	DT chi tiết
1.3	Bể nước sạch	429.229	34.339	463.568	Xây mới (áp dụng bể QĐ 816-QĐ-BXD ngày 22-08-2024 áp dụng bể 12x5,6,)
1.4	Cây xanh khu A+khu C	463.031	37.042	500.073	DT chi tiết



STT	Nội dung chi phí	Giá trị (1000đồng)			Ghi chú
		Trước thuế	Thuế GTGT	Sau thuế	
1.5	Sân, đường dạo, bãi đỗ xe khu A+C	3.345.011	267.601	3.612.612	DT chi tiết
1.6	Rãnh thoát nước khu A,B,C	3.308.066	264.645	3.572.711	DT chi tiết
1.7	Đường ống thu gom nước thải	470.351	37.628	507.979	DT chi tiết
1.8	Cấp nước	133.823	10.706	144.529	DT chi tiết
1.9	Khoan thông rửa lỗ khoan 2B	3.572.048	285.764	3.857.812	
<b>2</b>	<b>Khu B</b>	<b>5.566.785</b>	<b>445.344</b>	<b>6.012.129</b>	
2.1	Đường giao thông nội bộ khu B	1.680.094	134.408	1.814.502	DT chi tiết
2.2	Via hè đường hiện trạng khu B	1.061.362	84.909	1.146.271	DT chi tiết
2.3	Cây xanh khu B	619.145	49.532	668.677	DT chi tiết
2.4	Mương thoát nước chung khu vực (nắn dòng tuyến mương hiện trạng)	2.206.184	176.495	2.382.679	DT chi tiết
<b>3</b>	<b>Khu C</b>	<b>4.926.177</b>	<b>394.095</b>	<b>5.320.272</b>	
3.1	San Nền khu C	2.831.596	226.528	3.058.124	DT chi tiết
3.2	Bể ngấm khoáng ngoài trời	2.094.581	167.567	2.262.148	Xây mới (áp dụng bề bơi QĐ 816-QĐ-BXD ngày 22-08-2024 áp dụng bề 16x8)
<b>C</b>	<b>CÔNG TRÌNH PCCC</b>	<b>4.661.929</b>	<b>372.955</b>	<b>5.034.884</b>	
1	Chi phí hệ thống pccc trong nhà	4.661.929	372.955	5.034.884	DT chi tiết
<b>D</b>	<b>CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP - CẤP ĐIỆN NGOÀI NHÀ</b>	<b>1.913.241</b>	<b>153.059</b>	<b>2.066.300</b>	
1	Đầu nối đường dây trung thế	136.633	10.930	147.563	DT chi tiết
2	Trạm biến áp xây mới	82.759	6.621	89.380	DT chi tiết
3	Cáp ngầm 0,4kV	718.337	57.467	775.804	DT chi tiết
4	Hệ thống chiếu sáng	975.512	78.041	1.053.553	DT chi tiết
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ THIẾT BỊ</b>	<b>7.493.381</b>	<b>599.470</b>	<b>8.092.851</b>	
1	Mua sắm thiết bị, đường dây	730.690	58.455	789.145	
	Đường dây trung thế	21.273	1.702	22.975	DT chi tiết
	Trạm biến áp xây mới	709.417	56.753	766.170	DT chi tiết



STT	Nội dung chi phí	Giá trị (1000đồng)			Ghi chú
		Trước thuế	Thuế GTGT	Sau thuế	
2	Chi phí lắp đặt và hiệu chỉnh thiết bị	16.389	1.311	17.700	DT chi tiết
	Đường dây trung thế	4.112	329	4.441	DT chi tiết
	Trạm biến áp xây mới	12.277	982	13.259	DT chi tiết
3	Chi phí thí nghiệm thiết bị	23.373	1.870	25.243	DT chi tiết
	Đường dây trung thế	2.671	214	2.885	DT chi tiết
	Trạm biến áp xây mới	20.702	1.656	22.358	DT chi tiết
4	Chi phí thí nghiệm vật liệu chuyên ngành	57.029	4.562	61.591	DT chi tiết
	Đường dây trung thế	3.604	288	3.892	DT chi tiết
	Trạm biến áp xây mới	12.577	1.006	13.583	DT chi tiết
	Cáp ngầm 0,4kV	1.338	107	1.445	DT chi tiết
	Chiếu sáng giao thông	39.510	3.161	42.671	DT chi tiết
5	Cụm xử lý nước thải khu A	2.130.700	170.456	2.301.156	DT chi tiết
	Hệ thống xử lý nước thải 60m3/ ngày đêm	1.313.660	105.093	1.418.753	DT chi tiết
	Hệ thống xử lý nước thải 505m3/ ngày đêm	817.040	65.363	882.403	DT chi tiết
6	Cụm xử lý nước thải khu C	1.882.700	150.616	2.033.316	DT chi tiết
	Hệ thống xử lý nước thải 90m3/ ngày đêm	1.065.660	85.253	1.150.913	DT chi tiết
	Hệ thống xử lý nước thải 505m3/ ngày đêm	817.040	65.363	882.403	DT chi tiết
7	PCCC	232.500	18.600	251.100	DT chi tiết
8	Thiết bị nội thất trong nhà	2.420.000	193.600	2.613.600	
	Nhà 3 tầng cải tạo				
	Ghế nằm trị liệu	200.000	16.000	216.000	
	Bàn ghế, quầy bar, tủ để đồ	300.000	24.000	324.000	DT chi tiết
	Ốp vách nhựa	920.000	73.600	993.600	DT chi tiết
	Nhà trị liệu cao cấp				DT chi tiết
	Ghế nằm trị liệu	84.000	6.720	90.720	DT chi tiết
	Bàn ghế, quầy bar, tủ để đồ	200.000	16.000	216.000	DT chi tiết
	Ốp vách nhựa	416.000	33.280	449.280	DT chi tiết
	Nhà đa năng		0	0	DT chi tiết



STT	Nội dung chi phí	Giá trị (1000đồng)			Ghi chú
		Trước thuế	Thuế GTGT	Sau thuế	
	Bàn ghế, tủ để đồ	150.000	12.000	162.000	DT chi tiết
	Khối phụ trợ dịch vụ bể bơi		0	0	
	Bàn ghế, tủ để đồ	150.000	12.000	162.000	DT chi tiết
	<b>TỔNG CỘNG (I+II):</b>	<b>74.143.103</b>	<b>5.931.450</b>	<b>80.074.553</b>	



**PHỤ LỤC 03: CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN, CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, CHI PHÍ KHÁC VÀ DỰ PHÒNG**  
**Dự án Khu nghỉ dưỡng Khoáng nóng Địa chất**

STT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị (1000 đồng)		
			Trước thuế	Thuế GTGT	Sau thuế
<b>I</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>		<b>1.722.836</b>	<b>137.827</b>	<b>1.860.663</b>
-	Chi phí quản lý dự án	2,324%* (GXDtt+GTBtt)	1.722.836	137.827	1.860.663
<b>II</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>		<b>6.096.198</b>	<b>487.691</b>	<b>6.583.889</b>
	<i>Chi phí lập quy hoạch</i>	<i>Đã thực hiện</i>	254.768	20.381	275.149
	Công bố quy hoạch	<i>Đã thực hiện</i>	7.500	600	8.100
	Cắm mốc ranh giới	<i>Đã thực hiện</i>	618.347	49.468	667.815
	Khảo sát địa hình (bước lập quy hoạch)	<i>Đã thực hiện</i>	42.811	3.424	46.235
	Giám sát khảo sát và cắm mốc ranh giới	<i>Đã thực hiện</i>	26.600	2.128	28.728
	Chi phí khảo sát thoả thuận điểm đầu nối khởi thủy cấp nước cho dự án	<i>Đã thực hiện</i>	3.326	266	3.592
	<b>Bước lập dự án</b>		-	-	-
	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	HD 16/2024	452.630	36.210	488.840
	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	0,12%* (GXDtt+GTBtt)	87.639	7.011	94.650
	Chi phí báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường	Dự toán	76.600	6.128	82.728
	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn quản lý dự án	0,732%* Gql	12.608	1.008	13.616
	Chi phí đo vẽ bản đồ xin giao đất, thuê đất tỷ lệ 1/500		87.210	6.977	94.187
	Chi phí khảo sát địa hình bổ sung		40.054	3.204	43.258
	Chi phí giám sát khảo sát		1.631	130	1.761
	<b>Bước lập thiết kế bản vẽ thi công + dự toán</b>		-	-	-
	Chi phí khảo sát địa chất	TT	310.694	24.856	335.550
	Chi phí khảo sát địa hình	TT	35.914	2.873	38.787



STT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị (1000 đồng)		
			Trước thuế	Thuế GTGT	Sau thuế
	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công	$2,369\% * (GXDtt + GTBtt)$	1.756.407	140.512	1.896.919
	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	$0,158\% * (GXDtt + GTBtt)$	117.144	9.371	126.515
	Chi phí thẩm tra dự toán BVTC	$0,153\% * (GXDtt + GTBtt)$	113.769	9.102	122.871
	Chi phí đánh giá tác động môi trường	Dự toán	394.919	31.593	426.512
	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn TK	$0,728\% * Gtk$	12.785	1.022	13.807
	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn GS	$0,766\% * Ggs$	10.971	877	11.848
	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	$0,162\% * (GXDtt)$	108.083	8.646	116.729
	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm thiết bị	$0,367\% * GTBtt$	27.501	2.200	29.701
	Chi phí giám sát thi công xây dựng	$2,15\% * Gxdtt$	1.433.043	114.644	1.547.687
	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	$0,844\% * Gxdtt$	63.244	5.060	68.304
<b>III</b>	<b>Các chi phí khác</b>		<b>921.688</b>	<b>40.422</b>	<b>962.110</b>
	Chi phí bảo hiểm công trình	$0,11\% * (GXDtt + GTBtt)$	81.557	6.525	88.082
	Phí thẩm định dự án	$0,012\% * (TMĐT)$	12.015	-	12.015
	Chi phí thẩm định đánh giá tác động môi trường	TT56/2018/TT-BTC	41.500	-	41.500
	Chi phí thẩm định thiết kế BVTC	$0,097\% * (GXDtt + GTBtt)$	71.880	-	71.880
	Chi phí thẩm định dự toán xây dựng BVTC	$0,094\% * (GXDtt + GTBtt)$	69.689	-	69.689
	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	$0,225\% * (TMĐT)$	216.464	-	216.464
	Chi phí kiểm toán	$0,345\% * (TMĐT)$	331.886	26.551	358.437
	Chi phí vệ sinh môi trường đô thị	$0,05\% * (GXDtt)$	33.325	2.666	35.991
	Chi phí thẩm định phê duyệt PCCC	$0,005\% * (TMĐT)$	4.872	-	4.872
	Chi phí bảo vệ môi trường đối với khai thác đất đắp nền (Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của	$Vđ * 2000 * 1,1$	22.000	1.760	23.760



STT	Khoản mục chi phí	Diễn giải	Giá trị (1000 đồng)		
			Trước thuế	Thuế GTGT	Sau thuế
	Chính phủ)				
	Chi phí đồ thái (Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ)	$Vđ*200*1,1$	2.200	176	2.376
	Thuế tài nguyên đối với đất đắp, san nền (QĐ 09/2022/QĐ-UBND ngày 16/2/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh)	$Vđ*49000*7\%$	34.300	2.744	37.044
<b>IV</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>		<b>6.307.250</b>	<b>504.580</b>	<b>6.811.830</b>
	Chi phí dự phòng cho khối lượng phát sinh	6,19%	5.131.669	410.534	5.542.203
	Chi phí dự phòng do trượt giá	1,42%	1.175.581	94.046	1.269.627
	<b>TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)</b>		<b>15.047.972</b>	<b>1.170.520</b>	<b>16.218.492</b>